

## MÃ TRƯỜNG: CMC

**Năm 2023, Trường Đại học CMC tuyển sinh theo hình thức xét tuyển, gồm 03 phương thức sau:**

### 1. Phương thức xét tuyển

**Phương thức 1 (CMC200):** Xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc THPT (học bạ) theo tổ hợp môn xét tuyển: Thí sinh chọn một trong hai cách sau đây:

- Xét học bạ theo tổng điểm trung bình cả năm lớp 11 và HK1 lớp 12. Điểm xét tuyển là tổng điểm của 3 môn theo tổ hợp đăng ký xét tuyển và không cộng điểm ưu tiên.

Điểm trung bình (TB) môn 1 = (Điểm TB lớp 11 môn 1 + Điểm TB HK1 lớp 12 môn 1)/2.

Điểm xét tuyển = Điểm TB môn 1 + Điểm TB môn 2 + Điểm TB môn 3.

- Xét học bạ theo tổng điểm trung bình 03 môn năm học lớp 12. Điểm xét tuyển là tổng điểm của 3 môn theo tổ hợp đăng ký xét và không cộng điểm ưu tiên.

Điểm xét tuyển = Điểm TB môn 1 + Điểm TB môn 2 + Điểm TB môn 3.

**Phương thức 2 (CMC100):** Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc Gia năm 2023 để xét tuyển. Điểm xét tuyển là tổng điểm của 3 môn theo tổ hợp đăng ký xét và điểm ưu tiên (nếu có).

Điểm xét tuyển = Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3 + Điểm ưu tiên (nếu có).

**Phương thức 3 (CMC303):** Xét tuyển thẳng theo quy chế của Bộ GD&ĐT và theo quy định của Trường Đại học CMC (xem chi tiết tại mục 3)

### 2. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT:

2.1. Phương thức 1 (CMC200): Xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc THPT (học bạ):

- Điểm sàn nhận hồ sơ xét tuyển ngành Công nghệ Thông tin: Tổng điểm tổ hợp ba (03) môn xét tuyển đạt từ 20 điểm trở lên (không gồm điểm ưu tiên).
- Điểm sàn nhận hồ sơ xét tuyển ngành Quản trị Kinh doanh, Thiết kế Đồ họa, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc: Tổng điểm tổ hợp ba (03) môn xét tuyển đạt từ 18 điểm trở lên (không gồm điểm ưu tiên).

## 2.2. Phương thức 2 (CMC100): Xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT Quốc gia năm 2023:

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của các ngành xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT Quốc gia sẽ được Trường Đại học CMC công bố trên website của Trường theo lộ trình tuyển sinh năm 2023.
- Quy đổi điểm thi: Thí sinh có thể sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế để quy đổi điểm thi cho môn thi ngoại ngữ, quy định chi tiết tại *Phụ lục 1*:
  - Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS từ 5.0 trở lên hoặc các chứng chỉ tiếng Anh khác tương đương;
  - Thí sinh có chứng chỉ tiếng Nhật JLPT từ N3 trở lên (áp dụng đối với ngành Ngôn ngữ Nhật);
  - Thí sinh có chứng chỉ tiếng Hàn TOPIK cấp độ 4 trở lên (áp dụng đối với ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc);

## 2.3. Phương thức 3 (CMC303): Xét tuyển thẳng theo quy chế của Bộ GD&ĐT và quy định của Trường Đại học CMC:

- **Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD-ĐT:**
  - **Đối tượng TT1:** Thí sinh có tên trong danh sách tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc tế được xét tuyển thẳng vào ngành học phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải.
  - **Đối tượng TT2:** Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia được xét tuyển thẳng vào ngành học phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải.
  - **Đối tượng TT3:** Các đối tượng khác thuộc diện tuyển thẳng theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư 09/2020/TT-BGDĐT.
- **Xét tuyển thẳng theo Đề án tuyển sinh của Trường Đại học CMC:**
  - **Đối tượng TT4:** Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi hoặc cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, thành phố (trực thuộc trung ương) trong các năm từ 2020 – 2023 được xét tuyển thẳng vào ngành học phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải.
  - **Đối tượng TT5:** Thí sinh là học sinh hệ chuyên thuộc các trường THPT chuyên các tỉnh/ thành phố có điểm tổ hợp xét tuyển theo học bạ đạt từ 24,00 điểm trở lên (không bao gồm được đăng ký xét tuyển thẳng vào các ngành học có môn chuyên thuộc tổ hợp xét tuyển. Riêng học sinh lớp chuyên Tin học đạt điều kiện trên có thể đăng ký xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành đào tạo.
  - **Đối tượng TT6:** Thí sinh có một trong các chứng chỉ sau đây:

- Thí sinh có chứng chỉ quốc tế: SAT – Scholastic Assessment Test; ACT – American College Testing; IB – International Baccalaureate; A-Level – Cambridge International Examinations A-Level; ATAR – Australian Tertiary Admission Rank. Các chứng chỉ quốc tế khác sẽ được Hội đồng tuyển sinh xem xét và phê duyệt theo từng trường hợp (xem chi tiết tại Phụ lục 2);
- Thí sinh có giấy chứng nhận là sinh viên chuyển trường từ các trường đại học khác: trường đại học mà sinh viên đang theo học thuộc Top1000 theo bảng xếp hạng của Times Higher Education (THE) năm 2023.
- **Đối tượng TT7:** Thí sinh có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ sau đây:
  - Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 6.0 trở lên hoặc tương đương (tham khảo bản quy đổi tương đương tại Phụ lục 3);
  - Chứng chỉ tiếng Hàn Quốc từ TOPIK4 trở lên được xét tuyển thẳng vào ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc;
  - Chứng chỉ tiếng Nhật từ N3 (JLPT) trở lên được xét tuyển thẳng vào ngành Ngôn ngữ Nhật.

### Ngành học và mã ngành

TT	Ngành	Định hướng	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu tuyển sinh 2023
1	<b>Công nghệ Thông tin</b> (Mã ngành: 7480201)	Kỹ thuật Phần mềm	A00, A01, D01, D90	550
		An toàn Thông tin		
		Trí tuệ Nhân tạo và Khoa học Dữ liệu		
		Hệ thống Thông tin		
		Kỹ thuật Máy tính		
Mạng Máy tính				
2	<b>Quản trị Kinh doanh</b> (Mã ngành: 7340101)	Quản trị Kinh doanh Số	A00, A01, C00, D01	500
		Quản trị Chuỗi Cung ứng Thông minh		
		Digital Marketing		
3	<b>Thiết kế Đồ họa</b> (Mã ngành: 7210403)	Thiết kế Đồ họa	A00, A01, C01, D90	100
4	<b>Ngôn ngữ Nhật</b> (Mã ngành: 7220209)	Ngôn ngữ Nhật	A01, C00, D01, D06	75
5	<b>Ngôn ngữ Hàn Quốc</b> (Mã ngành: 7220210)	Ngôn ngữ Hàn Quốc	A01, C00, D01, D10	75

(\*A00: Toán, Vật lý, Hóa học; A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh; C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí; C01: Toán, Ngữ văn, Vật lý; D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; D06: Toán, Ngữ văn, Tiếng Nhật; D10: Toán, Tiếng Anh, Địa lí; D90: Toán, Khoa học Tự nhiên, Tiếng Anh)

### Lịch trình tuyển sinh 2023

- Đối với phương thức 1 (CMC200), phương thức 3 (CMC303): Xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc THPT (học bạ) và xét tuyển thẳng theo quy chế của Bộ GD&ĐT và theo quy định của Trường Đại học CMC:
  - Xét tuyển sớm (dự kiến):

<b>Đợt xét tuyển sớm</b>	<b>Thời gian nhận hồ sơ</b>	<b>Thời gian công bố kết quả xét tuyển</b>
Đợt 1	Từ 10/02 – 28/02/2023	07/03/2023
Đợt 2	Từ 01/03 – 30/03/2023	06/04/2023
Đợt 3	Từ 01/04 – 30/04/2023	09/05/2023
Đợt 4	Từ 01/05 – 30/05/2023	06/06/2023
Đợt 5	Từ 01/06 – 30/06/2023	07/07/2023
Đợt 6	Từ 01/07 – 21/07/2023	28/07/2023

- Xét tuyển trên hệ thống xét tuyển chung của Bộ GD&ĐT: theo lịch trình của Bộ GD&ĐT công bố.
- Xét tuyển bổ sung (nếu có) theo quy định của Bộ GD&ĐT và của Trường Đại học CMC.
- Đối với phương thức 2 (CMC100): Xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT Quốc Gia năm 2023: theo quy định của Bộ GD&ĐT.